

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chi tiết vốn đầu tư phát triển (đợt 1) từ nguồn ngân sách
Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia KT-XH
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định 07/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 –
2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2023 về sửa
đổi, một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ
Tài chính quy định quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn
ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2021-2025; và các văn bản hướng dẫn riêng của các Bộ chuyên ngành (Bộ
Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động Thương binh và XH);*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân*

bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định 53/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 733/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (tại Tờ trình số 13/TTr-KTHT ngày 02 tháng 05 năm 2024) và đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (tại Tờ trình số 32/TTr-TCKH ngày 6 tháng 5 năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết vốn đầu tư phát triển (đợt 1) từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, cụ thể tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện theo quy định.

2. Chủ đầu tư (Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện).

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích và thanh, quyết toán đúng quy định.

- Thực hiện việc huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng tổng mức đầu tư được duyệt (Cơ cấu nguồn vốn cho từng dự án cụ thể đã được phê duyệt).

- Định kỳ hàng tháng, quý, cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn vốn trên về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Phòng Dân tộc huyện) để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; Giám đốc kho bạc Nhà nước huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Lương

GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN HUYỆN KON RẪY (ĐỢT I)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Kon Rẫy)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung, Quy mô đầu tư (dự kiến)	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024 (Nguồn NSTW)	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: Vốn NSTW
TỔNG SỐ							6.465,00	6.465,00	5.967,07		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						6.465,00	6.465,00	5.967,07		
1	Dự án 4						3.967,00	3.967,00	3.469,07		
2.1	Tiểu dự án 1						3.967,00	3.967,00	3.469,07		
	Đầu tư CSHT xã ĐBKK, thôn ĐBKK						3.967,00	3.967,00	3.469,07		
*	Xã Đăk Pnê						2.200,00	2.200,00	1.702,07		
-	Đường đi khu sản xuất Đăk Răk thôn 4 (tiếp theo)	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Thôn 4	Từ 2024 -	BTXM	313-19/04/2024	2.200,00	2.200,00	1.702,07		
*	Xã Đăk Tô Re						1.767,00	1.767,00	1.767,00		
-	Đường đi KSX làng Kon K'Lâng, thôn Đak O Nglăng xã Đăk Tô Re	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Thôn Đak O Nglăng	Từ 2024 -	BTXM	311-19/04/2024	1.767,00	1.767,00	1.767,00		
2	Dự án 5						2.498,00	2.498,00	2.498,00		

-	Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc tại trường PTDTBT-THCS Đăk Pnè	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Xã Đăk Pnè	Từ 2024 -	Xây mới công trình nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc	318-19/04/2024	950,00	950,00	950,00		
-	Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc tại trường PTDTBT-THCS Đăk Kôi	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Xã Đăk Kôi	Từ 2024 -	Xây mới công trình nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc	317-19/04/2024	950,00	950,00	950,00		
-	Phòng ở cho HS bán trú tại trường PTDTBT-TH Đăk Pnè	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Xã Đăk Pnè	Từ 2024 -	Xây mới 02 phòng ở bán trú	319-19/04/2024	598,00	598,00	598,00		

